

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/04/2024

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tú Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lại Thiện Phong

2/ Ông Danh On

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhã Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 04 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị M trình bày:**

Về hôn nhân: Chị M và anh Đ được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán trên tinh thần tự nguyện vào năm 2004, tuy nhiên Chị M và anh Đ không có đăng ký kết hôn với nhau. Sau khi cưới nhau, Chị M và anh Đ chung sống hạnh phúc cho đến cách nay khoảng 04 năm (khoảng năm 2019 – 2020) thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu say thì kiểm chuyện chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà. Chị M nhiều lần khuyên nhủ anh Đ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi và Chị M với anh Đ đã ly thân với nhau từ khoảng tháng 05 năm 2023 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay Chị M và anh Đ cũng không có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, cả hai không có liên lạc với

nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay Chị M nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ nữa nên chị xin được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị M xác định, quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 05/05/2005. Hiện tại người con chung của vợ chồng đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra Chị M không có yêu cầu gì khác.

- Đối với bị đơn Anh Nguyễn Minh Đ:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với Anh Nguyễn Minh Đ tuy nhiên anh Đ không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết Anh Nguyễn Minh Đ hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng anh Đ vẫn còn đăng ký thường trú tại Ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và anh Đ vẫn có đi và về địa phương nhưng không biết chính xác khi nào anh Đ về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Đ đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị M. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn Anh Nguyễn Minh Đ chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị M và Anh Nguyễn Minh Đ.

Về con chung: Chị M xác định vợ chồng Chị M, anh Đ có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 05/05/2005. Hiện tại người con chung đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không đặc ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn với bị đơn Anh Nguyễn Minh Đ nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, đồng thời bị đơn đăng ký thường trú tại Ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn Anh Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Chị M và anh Đ căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị M với Anh Nguyễn Minh Đ, thấy rằng: Chị M xác định Chị M và anh Đ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc vào năm 2004 nhưng đến nay cả hai vẫn không có đăng ký kết hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch; Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”* và tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; ...”*

Từ những quy định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy do Chị M và anh Đ không có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị M và Anh Nguyễn Minh Đ.

[4] Về quan hệ con chung: Chị M xác định vợ chồng Chị M, anh Đ có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 05/05/2005. Hiện tại người con chung đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[5] Về tài sản: Chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng.

Anh Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Chị Nguyễn Thị M và Anh Nguyễn Minh Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M xác định vợ chồng Chị M, anh Đ có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 05/05/2005, hiện tại người con chung đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007329 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện H (2b);
- CC.THADS huyện H (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh